

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hồng Sơn;
- Bà Trần Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 585/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15c/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1994

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn H, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn V Ph, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông H sau thời gian yêu thương tìm hiểu nhau thì tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào ngày 25/7/2016. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc, yêu thương nhau. Tuy nhiên sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông H thường xuyên cờ bạc, rượu chè, đánh đập bà, sống với ông H bà luôn lo lắng, bất an, khủng

hoảng về mặt tinh thần, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, bà và ông H sống ly thân 4 năm nay. Bà xác định tình cảm dành cho ông H không còn. Do đó, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống; bà và ông H có 01 người con chung là cháu Võ Nhã Mỹ Th, sinh ngày 11/9/2017. Hiện nay cháu Th đang sống với bà; bà yêu cầu Tòa án giải quyết sau khi ly hôn giao cháu Th cho bà trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Võ Văn H*: Tòa án đã phối hợp chính quyền địa phương tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không đến Tòa án để giải quyết vụ việc nên không thể lấy lời khai và tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải được theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận phát biểu: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các buổi làm việc; phiên tòa lần thứ nhất ngày 26/4/2024 và lần thứ hai ngày 24/5/2024 ông Hiền đều vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

+ Về nội dung: áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về con chung: Giao con chung cháu Võ Nhã Mỹ Th, sinh ngày 11/9/2017 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Bà Phạm Thị Th chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày và tranh luận của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự giữa nguyên đơn Phạm Thị Th, sinh năm 1994 và bị đơn ông Võ Văn H, sinh năm

1990; cùng địa chỉ: Thôn V Ph, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Võ Văn H không hợp tác làm việc cố tình lẩn tránh, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng đối với ông H, ông H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 26/4/2024 Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 24/5/2024, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Th và ông Võ Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Th kết hôn với ông Võ Văn H trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào ngày 25/7/2016. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn bà Phạm Thị Th cung cấp cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Th, ông H là hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc, yêu thương nhau. Tuy nhiên sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông H thường xuyên cờ bạc, rượu chè, đánh đập bà, sống với ông H bà luôn lo lắng, bất an, khủng hoảng về mặt tinh thần, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, bà và ông H sống ly thân 4 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông H để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông H không có thiện chí làm việc, gạt gỡ nguyên đơn, không có giải pháp hợp lý nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, ông H không còn thiết tha cuộc sống hôn nhân với bà Th nữa; trong khi đó bà Th xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông H và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Th được ly hôn ông H nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần xử cho bà Th được ly hôn ông H là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Bà Th có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đề nghị ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung; xét thấy hiện nay con chung của bà Th và ông H đang do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, phía ông H lại không hợp tác làm việc, do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung sau ly hôn cần giao cho bà Th được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Th là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông H vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông H vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Th đối với ông Võ Văn H.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Võ Nhã Mỹ Th, sinh ngày 11/9/2017, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đã thành niên; ông Võ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bà Phạm Thị Th cùng các thành viên trong gia đình bà Th không ai được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Th phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên bà Thùy đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0020257 ngày 14/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Trung